

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1946.

Nơi đăng ký HKTT: thôn 7, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thôn 7, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng).

Chỗ ở: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Nay là ấp Đồng Tâm, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1991 (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2022).

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1- Ông Lê Văn T, sinh năm: 1966;

2- Ông Lê Văn N1, sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: thôn G, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

3- Ông Lê Văn H, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: D đường D, phường H, thành phố T, Hồ Chí Minh (Nay là 41/7/11B đường D, phường H, thành phố Hồ Chí Minh).

4- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1962;

5- Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1991;

- 6- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1956 (*Đã chết*);
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn T1:
6.1- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1962;
6.2- Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1991.
7- Ông Lê Chí T2, sinh năm: 1978;
8- Ông Lê Chí D, sinh năm: 1982;
9- Bà Lê Thị Trúc P, sinh năm: 1984;
10- Bà Lê Thị Ngọc H1, sinh năm: 1985;
11- Bà Lê Thị Thanh T3, sinh năm: 1978.
Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị B và các thành viên hộ gồm Lê Chí T2, Lê Chí D, Lê Thị Trúc P, Lê Thị Ngọc H1, Lê Thị Thanh T3 tự nguyện giao trả quyền sử dụng đất diện tích 34,8m², loại đất ở - quả, thuộc một phần của thửa số 531, tờ bản đồ số 4, diện tích chung theo đo đạc hiện trạng là 2.337,1m², tọa lạc tại ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, do hộ bà Nguyễn Thị X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao trả đất cho hộ bà Nguyễn Thị X (Hiện trạng đất do bà Lê Thị M, chị Nguyễn Thị Hằng N được hộ bà X ủy quyền đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất). Tài sản trên đất có 05 (Năm) cây dừa 01 – 02 năm thuộc sở hữu của bà M và chị N, không có tranh chấp.

Hộ bà Nguyễn Thị B tự nguyện tháo dỡ một phần trại ghe nằm trong diện tích 34,8m² thuộc thửa số 531 và cắt bỏ các phần của những cây dừa mọc nghiêng qua đất thuộc thửa số 531 của hộ bà Nguyễn Thị X.

Vị trí diện tích đất 34,8m² là phần B trên Sơ đồ khu đất:

- Hướng đông giáp phần D thửa số 531 có số đo 37,07 mét.
- Hướng tây giáp phần A của thửa số 543 có số đo 37,33 mét.
- Hướng nam giáp sông H có số đo 1,89 mét.
- Hướng bắc thông nhất trụ đá ranh, nên không có số đo.

(Kèm theo Công văn số 753/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 15/7/2024 và Sơ đồ khu đất của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T).

2.2. Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị B đối với diện tích 91,2m², loại đất thổ quả, thuộc một phần của thửa số 543, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long, do bà Nguyễn Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất 91,2m² này có một phần trại ghe thuộc sở hữu của ông Lê Chí T2, bà Lê Thị Thanh T3, không có tranh chấp.

Vị trí diện tích đất 91,2m² là phần A trên Sơ đồ khu đất:

- Hướng đông giáp phần B của thửa số 531 có số đo 37,33 mét.
- Hướng tây giáp phần C của thửa số 543 có số đo 37,03 mét.
- Hướng nam giáp sông H có số đo 1,38 mét.
- Hướng bắc thông nhất trụ đá ranh, nên không có số đo.

(Kèm theo Công văn số 94/CNKV9-KT ngày 16/9/2025 và Sơ đồ khu đất của Chi nhánh Văn phòng Đ – Vĩnh Long).

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả diện tích 131,2m² do chênh lệch so với yêu cầu nêu trong đơn khởi kiện.

2.4. Để đảm bảo cho việc thi thành án, các bên đương sự giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp. Không được đào phá, hủy hoại, làm thay đổi hiện trạng đất, không được chuyển nhượng hoặc thực hiện bất cứ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Khi án có hiệu lực pháp luật các bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lý, thay đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.5. Về chi phí tố tụng:

2.5.1. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản, cung cấp thông tin đất:

Bà Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị B mỗi bên đương sự tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản, cung cấp thông tin đất tranh chấp là 1.488.500đ (Một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Số tiền bà X tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng mà người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hằng N đã nộp đủ. Và bà X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng 1.488.500đ (Một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng) khi thu được từ bà B nộp trả lại tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn do đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo